

Văn kiện Đại hội XIII với việc khơi nguồn những năng lượng tích cực của con người Việt Nam nhằm phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc

Nguyễn Hùng Hậu*

Nhận ngày 11 tháng 12 năm 2021. Chấp nhận đăng ngày 13 tháng 8 năm 2022.

Tóm tắt: Muốn cho đất nước phát triển phồn vinh, hạnh phúc; muốn cho dân tộc cường thịnh, trường tồn thì một trong những nhiệm vụ quan trọng là phải khơi nguồn những năng lượng tích cực của con người Việt Nam, như: tinh thần yêu nước; ý chí tự cường, tự tôn dân tộc; tinh thần đoàn kết; khát vọng độc lập, tự do, cường thịnh, trường tồn; tinh thần sáng tạo; để khơi dậy, phát huy các giá trị văn hoá Việt Nam, tạo động lực tinh thần cho thực hiện phát triển. Vậy, làm thế nào để khơi nguồn những năng lượng tích cực này? Trong Văn kiện Đại hội XIII đã chỉ ra sáu giải pháp cho vấn đề này, đó là: phát huy tinh thần yêu nước, ý chí dân tộc; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa; kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn, vướng mắc; thúc đẩy đổi mới sáng tạo; thu hút và trọng dụng nhân tài; xây dựng các cơ chế, chính sách phát huy tinh thần cống hiến vì đất nước của mọi người dân Việt Nam, giải phóng mọi tiềm năng, sức mạnh, khả năng sáng tạo.

Từ khóa: Khơi nguồn năng lượng tích cực của con người, Văn kiện Đại hội XIII, phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Phân loại ngành: Chính trị học

Abstract: For the country to develop prosperously and happily, for the nation to be prosperous and enduring, one of the important tasks is to awaken the positive power of Vietnamese people such as patriotism, a will for self-reliance and self-respect for the nation, solidarity, aspiration for independence, freedom, prosperity and longevity, creative spirit, to arouse and promote Vietnamese cultural values and create spiritual motivation for development. So, how to awaken these positive potentials is a big issue. In the Document of the 13th Congress of the Communist Party of Vietnam, six solutions to this problem have been pointed out, namely: promoting patriotism and national will; promoting socialist democracy; promptly remove bottlenecks and obstacles; promoting innovation; attracting and appreciating talents; building mechanisms and policies to promote the spirit of dedication to the country of all Vietnamese people, unleashing all potentials, strengths and creativity.

Keywords: Awaken the positive potentials of people, Document of the 13th Congress, develop a prosperous and happy country.

Subject classification: Politics

1. Mở đầu

Trước hết, chúng ta xem năng lượng tích cực của con người Việt Nam mà trong Văn kiện Đại hội XIII chỉ ra là gì? Sau nữa, chúng ta xem trong Văn kiện Đại hội XIII đã chỉ ra làm thế nào, hay bằng cách nào để khơi nguồn những năng lượng đó, để khơi dậy, phát huy các giá trị văn hoá Việt Nam, tạo động lực tinh thần mạnh mẽ cho thực hiện phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc?

* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
Email: hauhungn@ gmail.com

Năng lượng tích cực của con người Việt Nam đã được thể hiện trong suốt dòng chảy lịch sử, nhưng tiêu biểu nhất mà Văn kiện Đại hội XIII chỉ ra đó là: tinh thần yêu nước; ý chí tự cường, tự tôn dân tộc; tinh thần đoàn kết; khát vọng độc lập, tự do, cường thịnh, trường tồn; tinh thần sáng tạo.

Đặc thù là dân tộc Việt Nam là luôn thường trực phải chống giặc ngoại xâm. Tính từ cuộc kháng chiến chống quân Tần thế kỷ III trước Công nguyên đến năm 1975, dân tộc ta đã phải tiến hành khoảng 15 cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc; trong đó, có đến 12 cuộc chiến tranh thắng lợi hiển hách, chỉ có 3 cuộc kháng chiến bị thất bại tạm thời, và hàng trăm cuộc khởi nghĩa nhằm giải phóng dân tộc, thời gian chống ngoại xâm cộng lại lên đến 12 thế kỷ, chiếm hơn nửa thời gian lịch sử (tính từ thế kỷ III trước Công nguyên đến nay). Qua những số liệu tính toán sơ bộ đó cho thấy trên con đường sinh tồn và phát triển, dân tộc ta đã phải liên tiếp chống ngoại xâm. Nạn ngoại xâm là một nguy cơ gần như có tính chất thường trực đối với đất nước ta. Riêng thế kỷ XX, dân tộc ta đã phải tiến hành bốn cuộc kháng chiến chống xâm lược. Cần nhấn mạnh là trong hầu hết trường hợp, nước đi xâm lược lại lớn hơn ta nhiều lần, do đó cuộc chiến đấu vì độc lập tự do của dân tộc ta thường diễn ra trong so sánh lực lượng rất chênh lệch, trong điều kiện chiến tranh gian khổ, ác liệt. Điều này được chứng minh bởi cuộc kháng chiến chống quân Tần, Hán, Đường, Tống, Nguyên, Minh, Thanh, Pháp, Nhật, Mỹ. Tôi cho rằng, trên thế giới có năm châu thì có đến ba châu đã từng xâm lược nước ta. Sở dĩ có hiện tượng đó là do nước ta nằm trên một vị thế địa chính trị vô cùng quan trọng. Mảnh đất này là nơi nối liền đại lục với hải đảo, đại dương, là đầu mối giao thông giữa Bắc và Nam, Đông và Tây. Ngay từ thời rất xa xưa, nơi đây đã là cầu nối, điểm trung chuyển, giao lưu giữa các luồng văn minh, văn hoá. Không phải ngẫu nhiên mà dưới con mắt của người phương Tây, người ta gọi bán đảo trên đó có nước ta là bán đảo Indochine - bán đảo Ấn - Trung (cái gạch nối giữa Ấn Độ và Trung Quốc). Nước ta là nơi đầu sóng ngọn gió, là tiền đồn của vùng Đông Nam Á. Xưa nay, từ cổ chí kim, từ Đông sang Tây, bất kỳ một nước nào có tham vọng chinh phục, bành trướng ra vùng Đông Nam Á, đều coi nước ta là một địa bàn chiến lược cần phải chiếm lấy. Trong ý đồ của bọn xâm lược, chiếm nước ta không phải chỉ để cướp đoạt những của cải tài nguyên giàu có, mà còn biến xứ sở này thành bàn đạp để lan tỏa ra các nước Đông Nam Á, tiến vào đại lục và tràn ra đại dương, hải đảo. Như vậy, chiếm được nước ta sẽ khống chế được toàn bộ vùng Đông Nam Á, án ngữ được ba hướng: nam, đông và đông nam của châu Á. Trần Văn Giàu cho rằng, tạo hóa vô tri đặt Việt Nam nhỏ yếu mà trù phú ở bên cạnh người khổng lồ và ở trên ngã ba đường thông thương quốc tế Bắc - Nam, Đông - Tây. Ở vị trí địa lý ấy, Việt Nam khác nào món thịt ngon phơi trước mồm hổ đói, tránh sao khỏi cầu xé, lăm phen bị dẫm đạp. Trong cảnh ngộ đó, Việt Nam hoặc phải bị nghiền nát như tương, hoặc phải trở nên rắn như thép. Lựa chọn thứ hai đã làm nên bản lĩnh Việt Nam. Do hoàn cảnh nước ta luôn thường trực phải chống giặc ngoại xâm, nên đã quy định về mặt tư tưởng, chủ nghĩa yêu nước là sợi chỉ đỏ xuyên suốt toàn bộ lịch sử tư tưởng Việt Nam; và cũng phần nào quy định ý chí tự cường, tự tôn dân tộc; tinh thần đoàn kết; khát vọng độc lập, tự do, cường thịnh, trường tồn; tinh thần sáng tạo của con người Việt Nam.

Những tiềm năng, năng lượng tích cực này, trong thời chiến chúng ta kích hoạt khá tốt, vậy, trong thời bình làm thế nào chúng ta cũng kích hoạt chúng ít ra cũng được như trong thời chiến để phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, sánh vai cùng các cường quốc năm châu như ước nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Những năng lượng tích cực này cũng là những sức mạnh mềm của dân tộc. Đã có nhiều bằng chứng cho thấy, một quốc gia sẽ thực sự hùng mạnh khi kết hợp hài hòa sức mạnh cứng và sức mạnh mềm. Trong khi sức mạnh cứng cần nhiều thời gian, tiền của để tạo dựng thì sức mạnh mềm là những thứ chúng ta hầu như đang có trong tầm tay. Làm sao để khơi dậy và tận dụng được sức mạnh mềm nhiều hơn nữa, tận dụng một cách tối ưu sức mạnh này là vấn đề cấp bách hiện nay để có thể đưa đất nước phát triển một cách bền vững. Văn kiện Đại hội XIII đã đề ra được những giải pháp cho vấn đề này.

2. Một số giải pháp trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng nhằm khơi nguồn những năng lượng tích cực của con người, nhằm khơi dậy phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc

2.1. Phát huy tinh thần yêu nước, ý chí dân tộc của mỗi người Việt Nam hiện nay

Trong Văn kiện nhiều chỗ nói rằng cần phải phát huy tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc của mỗi người Việt Nam hiện nay. Yêu nước, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, là phải hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trên mỗi cương vị của mình, phải đặt lợi ích của Tổ quốc, dân tộc lên trên hết, trước hết. Trong bối cảnh đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay, hơn lúc nào hết, chúng ta cần khơi dậy sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc - động lực quan trọng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Ngay từ những năm tháng bôn ba tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã phát hiện, ở Việt Nam chủ nghĩa dân tộc là một động lực lớn của lịch sử. Hồ Chí Minh còn cho rằng, đã là người Việt Nam, thì ít hay nhiều ai cũng có lòng yêu nước: “Ta phải nhận rằng đã là con Lạc cháu Hồng thì ai cũng có ít hay nhiều lòng ái quốc” (Hồ Chí Minh, 2011, tr.471). Có thể có người, ở lúc nào đó, trong một hoàn cảnh nào đó, vì lợi nhỏ mà quên nghĩa lớn, chứ nhìn chung ai cũng có lòng yêu nước nồng nàn. Yêu nước, theo Người, không chỉ cầm súng đứng ở tiền tuyến trực diện tiêu diệt quân thù, mà còn thể hiện ở những công việc cụ thể vô cùng phong phú, đa dạng diễn ra ở mọi nơi, mọi lúc, ở mọi lứa tuổi nhưng đều nhằm một mục đích giúp cho kháng chiến mau chóng đến thắng lợi. Ngày nay, quán triệt tư tưởng của Người, trong Văn kiện Đại hội XIII, Đảng ta cũng chủ trương rằng, động lực và nguồn lực phát triển quan trọng của đất nước là khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc; phải bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên Hợp Quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi.

Bối cảnh Việt Nam hiện nay cũng khác với trước kia, bởi vậy chủ nghĩa yêu nước hiện nay cũng có những điểm đặc thù khác trước. Nếu như yêu nước trước kia, trọng tâm là đánh đuổi quân xâm lược, thì yêu nước ngày nay, trọng tâm là phải làm sao cho dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; dân tộc trường tồn, đất nước hùng mạnh. Chúng ta cần phải cơ chế kích hoạt tinh thần yêu nước, ý chí dân tộc.

2.2. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa

Nhiều chỗ trong Văn kiện Đại hội XIII đều nói, thực hành và phát huy rộng rãi dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ và vai trò chủ thể của nhân dân; thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; bảo đảm công khai, minh bạch thông tin, quyền được thông tin và cơ hội tiếp cận thông tin của mọi tầng lớp nhân dân; thực hiện đúng đắn, hiệu quả dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, nhất là dân chủ ở cơ sở; chống các biểu hiện dân chủ cực đoan, dân chủ hình thức; hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm phát huy mạnh mẽ dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của nhân dân. Có dân chủ thì mới phát huy được tiềm năng, thế mạnh của từng người; có dân chủ thì mọi sáng kiến mới được đưa ra; còn mất dân chủ, chuyên quyền, độc đoán thì không ai dám nói, dám làm, làm thui chột mọi khả năng sáng tạo. Muốn phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, thì phải thật sự tin tưởng (tin tưởng một cách thực sự), tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, chống các biểu hiện dân chủ cực đoan, dân chủ hình thức.

Hiện nay, một số nơi, một số tổ chức, bề ngoài thì tỏ ra dân chủ, nhưng thực chất bên trong lại mất dân chủ; từ đó hồ hào phát huy tiềm năng, thế mạnh của từng người chỉ là khẩu hiệu trống rỗng mà thôi. Từ đó, việc hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm phát huy mạnh mẽ dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của nhân dân, là cực kỳ quan trọng. Trong Văn kiện còn chỉ ra sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và dân chủ xã hội chủ nghĩa có lúc, có nơi chưa được quan tâm phát huy đầy đủ.

2.3. Kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn, vướng mắc nhằm phát huy tiềm năng thế mạnh của từng con người

Trong Văn kiện Đại hội XIII có nhắc đến, chúng ta chưa tạo được nhiều cơ chế, chính sách, giải pháp có tính đột phá, đồng bộ để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; nhằm khơi dậy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững đất nước. Vậy, trong việc phát huy tiềm năng thế mạnh của từng con người, ta đang gặp phải những điểm nghẽn, vướng mắc nào? Cụ thể trong các cơ quan công quyền, chúng ta đã phát huy được tiềm năng, thế mạnh của từng người chưa? Ở đây ta thấy, chúng ta vẫn còn ảnh hưởng nhiều tư tưởng “chính danh” trong Nho giáo, do đó không ai dám “vượt vị”.

2.4. Thúc đẩy đổi mới sáng tạo

Không có sáng tạo thì cũng không có sự phát triển, sáng tạo sẽ thúc đẩy phát triển. Như vậy, muốn phát triển thì phải sáng tạo. Nhiều người cho rằng, dân tộc Việt Nam là dân tộc thực dụng, chỉ biết tiếp thu, chế biến các hệ thống tư tưởng, tôn giáo cho phù hợp với mình, chứ không có sự sáng tạo. Họ nêu ra nào là dân tộc ta không tạo nên được những hệ thống lý luận triết học, không có các nhà triết học và tôn giáo lớn, nào là người Việt Nam chỉ giỏi bắt chước, tin ngưỡng tâm linh của người Việt Nam nhẹ nhàng không sâu... Điều đó là có và dân tộc nào cũng có, nhưng theo tôi, việc tiếp thu và tái cấu trúc lại các học thuyết, tôn giáo cho phù hợp với thực tiễn của dân tộc và mang lại lợi ích thiết thực cho đất nước, đó là một sáng tạo lớn.

Nhưng dân tộc Việt Nam đâu phải chỉ có như vậy, trong Phật giáo, các Thiền sư Việt Nam trên cơ sở cái phong Phật giáo Ấn - Trung, đã tạo nên một hệ thống lý luận mới, chẳng hạn như: triết lý "Nhập vận", "Vô bổ úy" của Vạn Hạnh, "Lục thì sám hối khoá nghi tự" của Trần Thái Tông... Nhưng điểm lý luận đáng chú ý nhất ở đây không phải ở chỗ đó, mà là con đường đi đến giác ngộ bằng hành động thực tiễn hàng ngày của Phật giáo Việt Nam. Không sáng tạo thì sao có thể đánh thắng những đội quân xâm lược hùng mạnh, nếu không muốn nói là hùng mạnh nhất thế giới.

Hồ Chí Minh đâu chỉ có vận dụng sáng tạo mà còn phát triển chủ nghĩa Mác – Lê-nin lên thêm một bước mới trong điều kiện hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam. Do đó, tinh thần sáng tạo là một tiềm năng tích cực, một sức mạnh mềm của Việt Nam. Sáng tạo trong chiến tranh nhằm đánh thắng quân xâm lược; còn sáng tạo trong hoà bình nhằm phát triển đất nước hùng cường, nhân dân hạnh phúc. Trong Văn kiện cũng đã chỉ ra, năng lực sáng tạo của các nhà khoa học chưa được phát huy. Vậy, làm thế nào để thúc đẩy đổi mới sáng tạo hiện nay? Muốn làm được điều này, trước hết chúng ta phải tạo ra được bầu không khí cho sáng tạo, đặc biệt là dân chủ hoá đời sống xã hội; sau nữa, chúng ta phải có cơ chế thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

2.5. Thu hút và trọng dụng nhân tài

Trong Văn kiện Đại hội XIII đã chỉ ra, phải tạo bước chuyển biến căn bản, mạnh mẽ, toàn diện về chất lượng giáo dục, đào tạo gắn với cơ chế tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ người tài. Ở một chỗ khác, Văn kiện cho rằng phải có cơ chế đột phá để thu hút, trọng dụng nhân tài. Ở một chỗ khác lại nói, cần có cơ chế lựa chọn, đào tạo, thu hút, trọng dụng nhân tài. Nhân tài là nguyên khí của quốc gia; thiếu nhân tài thì đất nước không thể phát triển nhanh, bền vững được. Có nhà tư tưởng cho rằng, vua phải trọng dụng hiền thần mà xa lánh kẻ nịnh bợ, im lặng. Chính nhân nói thẳng có lợi cho công việc, nhưng trái tai. Tà nhân chỉ vâng dạ, hại cho đức, nhưng lại bùi tai; bởi vậy, vua có trực thân, là gốc của việc trị. Vua có nịnh thần là gốc của việc loạn. Vua mà tin kẻ “ngậm miệng ăn tiền” thì bại vong, theo người nói thẳng thì hưng thịnh. Tài năng của ông vua là biết dùng người, và không cho mình là tài năng nên thành người có tài năng. Vua thích gỗ thì bè tôi phá hoại rừng, vua thích cá thì bè tôi tát cạn ao nuôi; cho nên vua nhiều ham muốn thì không có quan lại thanh liêm, vua tự tiết chế dục vọng (tri túc) thì bên dưới không dòm ngó lợi dụng được, vua nên trầm tĩnh, yên lặng. Vua phải tuân theo pháp luật vì pháp luật là để ngăn cấm vua. Bè tôi

chuyên quyền là vì vua bỏ mất quyền, vua độc đoán là vì pháp luật bị bỏ xó, trên phải làm gương cho dưới, vua không vi phạm thì dân mới không dám phạm. Vậy, hiện nay chúng ta đã có những cơ chế đột phá để thu hút, trọng dụng nhân tài nào? Có cơ chế lựa chọn, đào tạo, thu hút, trọng dụng nhân tài nào? Trong Văn kiện đã chỉ ra, chúng ta “chưa tạo được môi trường thuận lợi để phát huy sức sáng tạo, thu hút nhân tài” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr.83). Đây là những vấn đề chúng ta nên đi sâu thảo luận, chứ không thể nói chung chung được.

2.6. Xây dựng các cơ chế, chính sách phát huy tinh thần cống hiến vì đất nước của mọi người dân Việt Nam

Xây dựng cơ chế giải phóng mọi tiềm năng, sức mạnh, khả năng sáng tạo; phát huy tối đa nhân tố con người, vì con người là trung tâm, chủ thể, là nguồn lực chủ yếu và mục tiêu của sự phát triển. Vậy, phát huy tinh thần cống hiến vì đất nước của mọi người dân Việt Nam; giải phóng mọi tiềm năng, sức mạnh, khả năng sáng tạo của người Việt Nam, chúng ta đã có những cơ chế chính sách nào? Điều này gắn liền với cơ chế thu hút và trọng dụng nhân tài, cơ chế phát huy dân chủ ở trên. Phải nói đây là những chủ trương vô cùng đúng đắn, nhưng vận dụng, cụ thể hoá chúng như thế nào để chủ trương sớm biến thành hiện thực. Trong Văn kiện Đại hội XIII cũng đã chỉ ra là các nguồn lực, tiềm năng sáng tạo của nhân dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc chưa được phát huy tốt. Vậy làm thế nào để phát huy tốt?

Một trong những cơ chế, giải pháp được Văn kiện Đại hội XIII chỉ ra nhằm phát huy tinh thần cống hiến vì đất nước của mọi người dân Việt Nam, giải phóng mọi tiềm năng, sức mạnh, khả năng sáng tạo là “tạo môi trường, điều kiện làm việc để thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phục vụ phát triển; có cơ chế lựa chọn, đào tạo, thu hút, trọng dụng nhân tài, khuyến khích bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2022, tr.179).

3. Kết luận

Muốn cho đất nước phát triển phồn vinh, hạnh phúc; muốn cho dân tộc cường thịnh, trường tồn thì một trong những nhiệm vụ quan trọng hiện nay là phải khơi nguồn cho được những năng lượng tích cực của con người Việt Nam. Bài viết đã chỉ ra sáu năng lượng tích cực tiêu biểu của con người Việt Nam trong suốt dòng chảy lịch sử. Vậy, làm thế nào để khơi nguồn những năng lượng tích cực này? Trong Văn kiện Đại hội XIII đã chỉ ra sáu giải pháp cho vấn đề này, mà tác giả đã phân tích ở trên. Thiết nghĩ, nếu chúng ta thực hiện tốt, biến sáu giải pháp này thành hiện thực thì sẽ sớm đưa nước ta sánh vai cùng các cường quốc năm châu như ước nguyện sinh thời của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
2. Nguyễn Hùng Hậu (2002), *Đại cương triết học Phật giáo Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. Nguyễn Hùng Hậu (2004), *Triết lý trong văn hóa phương Đông*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
4. Nguyễn Hùng Hậu (2015), *Suy ngẫm về triết Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
5. Nguyễn Hùng Hậu (2017), *Triết học Việt Nam*, t.1 (Triết học Việt Nam truyền thống), Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
6. Nguyễn Hùng Hậu (2021), “Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”, Tạp chí *Lý luận chính trị*, số 5.
7. *Hồ Chí Minh toàn tập*, t.4, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, 2011, Hà Nội.
8. Phan Huy Lê (1999), *Tìm về cội nguồn*, t.1,2, Nxb Thế giới, Hà Nội.